

**TAND
QCR
TPCT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/DS-ST.

Ngày: 13/4/2021.

V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QCR

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Trí.**

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương** – Thư ký Tòa án nhân dân QCR, TPCT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QCR, TPCT tham gia phiên tòa:
Phạm Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân QCR xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST- DS, ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: QTDNDNCT.

Địa chỉ: 69 BQT, P. PT, QQ.CR, TP. CT.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **NMT** (Giấy ủy quyền ngày 25/3/2021). Có mặt.

Bị đơn: Bà **NTLP**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 134/4C, KV YB, P. LB, Q. CR, TP. CT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Ngày 18/7/2017, bà NTLP có ký HĐTD số 915/2017/HĐTD/QTDNDNCT với QTDNDNCT để vay số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay là để bổ sung vốn bán nệm, lãi suất trong hạn 0,875%/ tháng (10,5%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do đã quá thời hạn trả nợ vay mà bị đơn vẫn không trả nợ và cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/7/2019, tổng cộng là 25.282.299 đồng (trong đó: nợ gốc là 20.000.000đồng và nợ lãi

trong hạn là 4.200.000 đồng, lãi quá hạn là 1.082.299 đồng. Đồng thời, lãi phát sinh sẽ được tính tiếp theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các bên đương sự để xem xét quan hệ pháp luật là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QCR theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 915/2017/HĐTD/QTDNDNCT ngày 18/7/2017 để vay 20.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm. Do bị đơn không

thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng mới phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/4/2021 là 25.558.901đồng (trong đó: nợ gốc là 20.000.000đồng, lãi trong hạn là 4.200.000đồng và lãi quá hạn là 1.358.901đồng). Ngoài ra, lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 14/4/2021 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

[4] *Xét thấy*: Ngày 18/7/2017 bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 20.000.000đồng, với mục đích bổ sung vốn mua bán nệm. Từ khi bị đơn nhận tiền vay cho đến nay vẫn chưa thanh toán khoản tiền gốc và lãi nào cho nguyên đơn. Vì đã quá thời hạn thanh toán mà bị đơn vẫn không trả nợ gốc và nợ lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ của mình nên căn cứ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết và các chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án chứng cứ nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào chứng cứ của phía nguyên đơn cung cấp xét thấy có đủ cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/4/2021 là 25.558.901đồng (trong đó: Nợ gốc 20.000.000đồng, lãi trong hạn 4.200.000đồng và lãi quá hạn là 1.358.901đồng). Đồng thời, lãi phát sinh sẽ tính tiếp từ ngày 14/4/2021 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự QCR nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 5% (25.558.901đồng x 5% = 1.278.000đồng). Bị đơn phải nộp 1.278.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 627.500đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005640 ngày 13/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự QCR, TPCT.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về nợ:* Buộc bị đơn - bà NTLP có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – QTDNDNCT tổng số tiền nợ gốc và lãi là **25.558.901 đồng**, trong đó:

- Nợ gốc: **20.000.000 đồng** (tính đến ngày 13/4/2021).

- Lãi trong hạn: 4.200.000 đồng (tính đến ngày 13/4/2021).

- Lãi quá hạn: 1.358.901 đồng (tính đến ngày 13/4/2021).

- Lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 14/4/2021 theo hợp đồng tín dụng số 915/2017/HĐTD/QTDNDNCT ngày 18/7/2017 đến khi bị đơn trả hết nợ.

2. *Về án phí:* Bị đơn phải nộp 1.278.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 627.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 005640 ngày 13/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự QCR, TPCT.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPCT;
- VKSND Q. CR;
- Chi cục THA Q. CR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Xuân